TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/DSST - HNGĐ.
Ngày: 26 - 9 - 2018.
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Xuân Phầu
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Hồ Thị Kim Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 15/6/2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST- DS ngày 22/8/2018. Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐHPT – DSST ngày 07/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm: 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4 L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện nay tạm trú tại: Thôn 4 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình: (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Hoàng Văn P, sinh năm: 1981

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4 L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/6/2018 và bản tự khai ngày 17/7/2018 chị Trần Thị N trình bày: Tôi (Trần Thị N) và anh Hoàng Văn P tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội tại Thôn 4 Thanh L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn: Nguyên nhân do vợ chồng không

hợp tính, thường xuyên cãi vã lẫn nhau anh P đánh chị N nhiều lần mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên răn, nhắc nhở nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được cuối năm 2016 chị Na về sống cùng gia đình ngoại tại thôn 4 S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng ly thân từ đó đến nay và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Trần Thị N làm đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn P.

Về con chung của vợ chồng: Chị Trần Thị N khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010. Từ khi vợ chồng ly thân con Hoàng Trần Ngọc D ở với anh Hoàng Văn P nguyện vọng sau khi ly hôn chị N xin được nuôi con và không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Chị Trần Thị N khai để vợ chồng tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị N đã nộp số tiền 300.000đ nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Trần Thị N và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Trần Thị N còn anh Hoàng Văn P vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện chị Trần Thị N ốm không thể tham gia phiên tòa được chị N có làm đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị N xin ly hôn anh Hoàng Văn P quá trình giải quyết chị Trần Thị N có mặt còn anh Hoàng Văn P vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình xác minh tại địa phương thì anh Hoàng Văn P có hộ khẩu thường trú tại xã T hiện đang do công an xã T quản lý, hiện nay anh P không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Tiến hành xác minh tại nhà bà Đinh Thị N là mẹ của anh Hoàng Văn P trú tại thôn 4 L, xã T thì bà N cung cấp thông tin hiện anh Hoàng Văn P đã đi làm ăn ở các tỉnh phía Nam, thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình, nhưng không cho biết địa chỉ nơi tạm trú và nơi sinh sống làm ăn của anh P cho gia đình và chị N biết. Vừa qua gia đình có nhận được các loại giấy triệu tập của Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (trong đó có 01 giấy thông báo thụ lý vụ án, 01 giấy triệu tập và 01 giấy thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải) đối với anh Hoàng Văn P. Gia đình đã báo cho anh Phương biết việc chị N xin ly hôn và yêu cầu anh P về để giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh P không về và cũng không có ý kiến gì. Chứng tỏ anh Hoàng Văn P không hợp tác cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh

nghĩa vụ của mình. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì lý do anh P không có mặt.Tại phiên tòa hôm nay anh P tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 còn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bản thân đau ốm. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của chị Trần Thị N và việc xét xử vắng mặt lần thứ 2 đối với anh Hoàng Văn P là đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau theo lời khai của bà Đinh Thị N anh P có đánh chị N mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên răn nhưng cuộc sống của vợ chồng không cải thiện được, chị N bỏ về nhà bố mẹ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Trần Thị N xin được ly hôn anh Hoàng Văn P là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Trần Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn P.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Trần Thị N khai vợ chồng có một đứa con chung tên là: Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010 sau khi ly hôn chị Trần Thị N có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị N là hoàn toàn chính đáng nhưng cháu Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010 đã trên 07 tuổi. Tòa án đã trực tiếp lấy lời khai của cháu D thì sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố là Hoàng Văn P vì từ khi bố mẹ ly thân cháu D ở với bà nội là Đinh Thị N tại thôn 4 L, xã T cho đến nay. Xét nguyện vọng của cháu D là hợp lý nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị N phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Hoàng Trần Ngọc D mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn P không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Trần Thị N vì quyền lợi của con chị N có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị N không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật nay chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Trần Thị N đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Hoàng Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thanh Hóa và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh P vắng mặt lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P. Về tình cảm vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Trần Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn P. Về con chung cần chấp nhận nguyện vọng của con do đó đề nghị cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành và áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị N phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị Trần Thị N không yêu cầu nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị N đối với anh Hoàng Văn P.

Áp dụng khoản 1 các điểm a, b, khoản 2 Điều 227 khoản 1, khoản 3 Điều 228 và các điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P.

1.Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Hoàng Trần Ngọc D, sinh ngày 13/7/2010 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con

khôn lớn, trưởng thành. Anh Hoàng Văn P không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Trần Thị N.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị N phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Hoàng Trần Ngọc D mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 10/2018.

Anh Hoàng Văn P không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Trần Thị N vì quyền lợi của con chị N có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị N không có yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị N đã nộp theo biên lai số: 0003633 ngày 15/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Trần Thị N đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn P. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.